

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1180/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2154/QĐ-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục Trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Ban TĐKT Trung ương (để phối hợp);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TCCB

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tịnh





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1180/QĐ-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp (sau đây gọi là Hội đồng), cơ quan Thường trực của Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng (sau đây gọi chung là Thành viên Hội đồng), cơ quan Thường trực của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thuộc ngành Tư pháp có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Các Thành viên Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Hoạt động của Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng phải bảo đảm công khai, hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.

Chương II

**THÀNH PHẦN, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA
HỘI ĐỒNG, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 3. Thành phần Hội đồng

1. Hội đồng Sáng kiến ngành Tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập. Hội đồng có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các Thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

c) Thành viên Hội đồng bao gồm Thủ trưởng một số đơn vị thuộc Bộ, đại diện tổ chức Công đoàn Bộ. Thành phần và số lượng Thành viên của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng là Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng có chức năng tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xét, đánh giá, đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến;

b) Tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các chính sách, biện pháp phù hợp để đẩy mạnh hoạt động liên quan đến việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ vào thực tiễn;

c) Xem xét, kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp hủy bỏ quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm quy định trong xét, công nhận;

d) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Lãnh đạo, quyết định mọi hoạt động của Hội đồng;

2. Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch và các Thành viên của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

3. Quyết định triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng;

4. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng được quy định tại Điều 8, của Quy chế này;

2. Chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng, ký các văn bản của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

3. Chỉ đạo, điều hành giải quyết các công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc trên cơ sở các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công;

4. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng về kết quả công tác rà soát, thẩm định và phân loại sáng kiến tại các phiên họp;

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Hội đồng

1. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình công tác của Hội đồng;

2. Tham dự, thảo luận và tham gia quyết nghị tại các phiên họp của Hội đồng và chịu trách nhiệm đối với các ý kiến nhận xét, đánh giá của mình trước Hội đồng; trường hợp vắng mặt không tham dự thì phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và có ý kiến bằng văn bản gửi Hội đồng. Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của các thành viên có mặt tại phiên họp;

3. Được sử dụng bộ máy, công chức, viên chức, người lao động và các điều kiện phương tiện làm việc của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng giao;

4. Được cung cấp các văn bản, hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động của Hội đồng;

5. Thực hiện những công việc khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng hoặc được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Hội đồng

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội đồng;

2. Tiếp nhận, tổng hợp, rà soát hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và xây

dựng báo cáo trình Hội đồng tại các phiên họp hoặc khi tổ chức lấy ý kiến Hội đồng bằng phiếu;

3. Dự kiến thời gian họp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng; gửi hồ sơ yêu cầu xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu tới các Thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi họp;

4. Chủ trì chuẩn bị nội dung, tài liệu và các điều kiện cần thiết để tổ chức phiên họp Hội đồng; trình bày báo cáo kết quả rà soát hồ sơ tại phiên họp Hội đồng; xác nhận Phiếu phát cho Thành viên Hội đồng trong trường hợp tổ chức bỏ phiếu kín;

5. Ký văn bản gửi lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng; Biên bản tổng hợp ý kiến các thành viên; sao, trích lục các văn bản của Hội đồng và giấy tờ khác khi được phân công;

6. Tổ chức triển khai thực hiện các kết luận của Hội đồng; hoàn tất các thủ tục, hồ sơ và dự thảo Tờ trình Bộ trưởng ký Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu;

7. Thực hiện nhiệm vụ hành chính, lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu của Hội đồng theo quy định;

8. Phối hợp với Văn phòng Bộ và Cục Kế hoạch - Tài chính chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng;

9. Thực hiện những nhiệm vụ khác được Hội đồng phân công.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 9. Họp Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ hoặc đột xuất hoặc theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vấn đề sau đây:

a) Thảo luận, cho ý kiến tham mưu với Bộ trưởng về việc thực hiện các chính sách, biện pháp phù hợp để đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, phát huy hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu;

b) Xét, đánh giá và đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu làm cơ sở để xét, đề nghị khen thưởng theo quy định;

c) Xem xét, thảo luận, đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp hủy bỏ quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trong trường hợp phát hiện vi phạm trong xét, công nhận;

d) Thảo luận đối với các nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao theo quy định tại điểm d khoản 2, Điều 4 của Quy chế mà cần quyết định của đa số Thành viên Hội đồng.

Thời gian, nội dung, chương trình cụ thể của phiên họp Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Thành phần tham dự các cuộc họp của Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Thành viên của Hội đồng; trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm đại biểu có liên quan là những chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung cuộc họp tham dự để thảo luận, phát biểu ý kiến về những nội dung liên quan tại phiên họp Hội đồng; đại biểu được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp Hội đồng.

3. Phiên họp của Hội đồng được tiến hành hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số Thành viên Hội đồng tham dự; Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Các Quyết nghị của Hội đồng phải đạt từ 75% trở lên tổng số Thành viên Hội đồng đồng ý; nếu Thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Tài liệu phục vụ phiên họp được gửi tới các Thành viên Hội đồng chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày bắt đầu phiên họp; trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì phải gửi chậm nhất trước 03 ngày so với thời hạn các Thành viên phải gửi ý kiến về cơ quan Thường trực của Hội đồng, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 10. Lấy ý kiến bằng văn bản

1. Trong trường hợp đặc biệt hoặc đột xuất mà không triệu tập được cuộc họp, theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp kết quả và gửi văn bản xin ý kiến Thành viên Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và có ý kiến theo đúng nội dung, thời hạn quy định trong văn bản lấy ý kiến của cơ quan Thường trực của Hội đồng.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến Thành viên Hội đồng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo và kiểm tra của Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng, những thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thường trực của Hội đồng.

2. Kết quả xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học cần được đăng tải kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để phục vụ công tác xét đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp”.

3. Hội đồng hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng Sáng kiến cơ sở tại các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan Thi hành án dân sự địa phương. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các đoàn kiểm tra, chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra, xây dựng kết luận kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra, gửi Chủ tịch Hội đồng và tổ chức, cá nhân có liên quan khi kết thúc đợt kiểm tra.

Điều 12. Sử dụng con dấu

Hội đồng được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng và các Thành viên Hội đồng khi thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng và các Thành viên Hội đồng báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về kết quả thực hiện công việc được phân công, kịp thời báo cáo thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Điều 14. Quan hệ công tác giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các Thành viên Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại Quy chế này.

2. Bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa Thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác

1. Phối hợp với Hội đồng khoa học, Ban chủ nhiệm nghiệm thu các đề án, đề tài khoa học của Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong xem xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét, đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Bộ Tư pháp trong tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Cơ quan Thường trực của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và cơ quan Thường trực của Hội đồng được sử dụng từ nguồn Quỹ Thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Các Thành viên Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Quy chế này xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vướng mắc, bất cập, Thành viên Hội đồng, cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về cơ quan Thường trực của Hội đồng để báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

